

**TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2025/HC-PT
Ngày: 28/8/2025
*V/v: Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường;

Các Thẩm phán: Ông Trần Quang Minh;

Ông Nguyễn Tất Nam.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Long – Thư ký Tòa phúc thẩm
Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội: Bà
Khúc Thị Hoàng Hạnh, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 28 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối
cao tại HN, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số
452/2024/TLPT-HC ngày 04 tháng 10 năm 2024 về việc “Khiếu kiện quyết định
hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 23/2024/HC-ST ngày 02 tháng 7 năm
2024 của Tòa án nhân dân tỉnh LC bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1742/2025/QĐPT-HC
ngày 12 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện:

1.1. Ông Hoàng Seo K1, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn SC, xã SC, tỉnh LC (Địa chỉ trước đây: Thôn SC, xã Bản M,
huyện SMC, tỉnh LC).

1.2. Ông Giàng Seo T1, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn NB, xã SMC, tỉnh LC (địa chỉ trước đây: Thôn NB, xã
QHT, huyện SMC, tỉnh LC)

1.3. Ông Tẩn Seo V1, sinh năm 1964

Địa chỉ: Thôn CLC, xã SMC, tỉnh LC (địa chỉ trước đây: Thôn CLC, xã
QHT, huyện SMC, tỉnh LC)

1.4. Ông Tẩn Seo C1, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn CLC, xã SMC, tỉnh LC (địa chỉ trước đây: Thôn CLC, xã

QHT, huyện SMC, tỉnh LC)

1.5. Ông Giàng Seo L1, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn MT, xã SMC, tỉnh LC (Địa chỉ trước đây: Thôn MT, xã QHT, huyện SMC, tỉnh LC)

1.6. Ông Giàng Seo G1, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn MT, xã SMC, tỉnh LC (Địa chỉ trước đây: Thôn MT, xã QHT, huyện SMC, tỉnh LC)

1.7. Ông Sùng Seo T2, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn CLC, xã SMC, tỉnh LC (địa chỉ trước đây: Thôn CLC, xã QHT, huyện SMC, tỉnh LC)

1.8. Ông Giàng Seo P1, sinh năm 1968

Địa chỉ: Thôn MT, xã SMC, tỉnh LC (Địa chỉ trước đây: Thôn MT, xã QHT, huyện SMC, tỉnh LC)

1.9. Ông Giàng Seo C2, sinh năm 1959

Địa chỉ: Thôn MT, xã SMC, tỉnh LC (Địa chỉ trước đây: Thôn MT, xã QHT, huyện SMC, tỉnh LC)

1.10. Ông Vàng Seo C3, sinh năm 1959

Địa chỉ: Thôn NB, xã QHT, huyện SMC, tỉnh LC.

1.11. Ông Giàng Seo S1, sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn NB, xã SMC, tỉnh LC (Địa chỉ trước đây: Thôn NB, xã QHT, huyện SMC, tỉnh LC).

1.12. Ông Giàng Seo H1, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn NP, xã SC, tỉnh LC (Địa chỉ trước đây: Thôn NP, xã BM, huyện SMC, tỉnh LC).

1.13. Ông Hoàng Seo D1, sinh năm 2001

Địa chỉ: Thôn NP, xã SC, tỉnh LC (Địa chỉ trước đây: Thôn NP, CN, BM, huyện SMC, tỉnh LC).

1.14. Bà Giàng Thị C4, sinh năm 1961

Địa chỉ: Thôn NP, xã SC, tỉnh LC (Địa chỉ trước đây: Thôn NP, CN, BM, huyện SMC, tỉnh LC).

1.15. Ông Hoàng Seo L2, sinh năm 1961

Địa chỉ: Thôn NP, xã SC, tỉnh LC (Địa chỉ trước đây: Thôn NP, xã BM, huyện SMC, tỉnh LC).

1.16. Ông Hoàng Seo V2, sinh năm 1957

Địa chỉ: Thôn NP, xã SC, tỉnh LC (Địa chỉ trước đây: Thôn NP, xã BM, huyện SMC, tỉnh LC).

1.17. Ông Giàng Seo V3, sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn NP, xã SC, tỉnh LC (Địa chỉ trước đây: Thôn NP, xã BM, huyện SMC, tỉnh LC).

1.18. Ông Hoàng Mìn G2, sinh năm 1956

Địa chỉ: Thôn NP, xã SC, tỉnh LC (Địa chỉ trước đây: Thôn NP, xã BM, huyện SMC, tỉnh LC).

- 1.19. Bà Ma Thị C5, sinh năm 1964
Địa chỉ: Thôn KP, xã SC, tỉnh LC (Địa chỉ trước đây: Thôn KP, xã BM, huyện SMC, tỉnh LC).
- 1.20. Ông Giàng Seo L3, sinh năm 1955
Địa chỉ: Thôn CR, xã SC, tỉnh LC (Địa chỉ trước đây: Thôn CR, xã BM, huyện SMC, tỉnh LC)
- 1.21. Ông Ly Seo K2, sinh năm 1984
Địa chỉ: Thôn NP, xã SC, tỉnh LC (Địa chỉ trước đây: Thôn NP, xã BM, huyện SMC, tỉnh LC)
- 1.22. Ông Giàng A V4, sinh năm 1980
Địa chỉ: Thôn SSP, xã SC, tỉnh LC (Địa chỉ trước đây: Thôn SSP, xã SC, huyện SMC, tỉnh LC).
- 1.23. Ông Lừ Seo N1, sinh năm 1987
Địa chỉ: Thôn SSP, xã SC, tỉnh LC (Địa chỉ trước đây: Thôn SSP, xã SC, huyện SMC, tỉnh LC).
- 1.24. Ông Giàng A S2, sinh năm 1990
Địa chỉ: Thôn SSP, xã SC, tỉnh LC (Địa chỉ trước đây: Thôn SSP, xã SC, huyện SMC, tỉnh LC)
- 1.25. Ông Ly Giàng P2, sinh năm 1987
Địa chỉ: Thôn SC, xã SC, tỉnh LC (Địa chỉ trước đây: Thôn SC, xã SC, huyện SMC, tỉnh LC)
- 1.26. Ông Giàng A Q1, sinh năm 1985
Địa chỉ: Thôn SSP, xã SC, tỉnh LC (Địa chỉ trước đây: Thôn SSP, xã SC, huyện SMC, tỉnh LC)
- 1.27. Ông Lừ A D2
Địa chỉ: Thôn SC, xã SC, tỉnh LC (Địa chỉ trước đây: Thôn SC, xã SC, huyện SMC, tỉnh LC).
- 1.28. Ông Giàng A V5, sinh năm 1987
Địa chỉ: Thôn SSP, xã SC, tỉnh LC (Địa chỉ trước đây: Thôn SSP, xã SC, huyện SMC, tỉnh LC)
- 1.29. Ông Giàng A D3, sinh năm 1971
Địa chỉ: Thôn SSP, xã SC, tỉnh LC (Địa chỉ trước đây: Thôn SSP, xã SC, huyện SMC, tỉnh LC)
- 1.30. Ông Giàng A S3, sinh năm 1986
Địa chỉ: Thôn SSP, xã SC, tỉnh LC (Địa chỉ trước đây: Thôn SSP, xã SC, huyện SMC, tỉnh LC)
- 1.31. Ông Giàng A K3, sinh năm 1976
Địa chỉ: Thôn SC, xã SC, tỉnh LC (Địa chỉ trước đây: Thôn SC, xã SC, huyện SMC, tỉnh LC).
- 1.32. Ông Giàng A C6
Địa chỉ: Thôn SSP, xã SC, tỉnh LC (Địa chỉ trước đây: Thôn SSP, xã SC, huyện SMC, tỉnh LC)

1.33. Ông Hoàng Chín H2, sinh năm 1960

Địa chỉ: Thôn CC, xã SC, tỉnh LC (Địa chỉ trước đây: Thôn KP - CC, xã BM, huyện SMC, tỉnh LC).

Những người được những người khởi kiện khác cử làm đại diện tham gia tố tụng: Ông Hoàng Seo K1, ông Giàng Seo H1, ông Hoàng Mìn G2, ông Giàng Seo V3, ông Lừ Seo N1, ông Giàng A S2, ông Giàng A V5, ông Giàng A C6, ông Sùng Seo T2; ông Hoàng Seo L2 và ông Ly Seo K2.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện anh Hoàng Seo K1, anh Lừ Seo N1, anh Ly Giàng P2, anh Ly Seo K2: Anh Sùng Văn N2; địa chỉ: Xóm TT, xã DT, tỉnh TN (Địa chỉ trước đây: Xóm TT, xã DT, huyện VN, tỉnh TN). Có mặt.

Có mặt: ông Hoàng Seo K1, ông Giàng Seo H1, ông Giàng Seo V3, ông Giàng A S2, ông Giàng A V5, ông Ly Seo K2.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người khởi kiện anh Hoàng Seo K1, anh Lừ Seo N1, anh Ly Giàng P2, anh Ly Seo K2: Anh Hồ A C7 - Luật sư thuộc Đoàn luật sư thành phố HN; địa chỉ: Ngõ 195, đường CD, phường XP, thành phố HN (Địa chỉ trước đây: Ngõ 195, đường CD, phường PD, quận BTL, thành phố HN). Có mặt.

2. Người bị kiện:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh LC; Vắng mặt.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh LC. Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Hợp tác xã BM. Địa chỉ: Thôn PM, Xã SMC, tỉnh LC. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Người khởi kiện, Người được những người khởi kiện khác cử làm đại diện tham gia tố tụng (Theo Biên bản họp ngày 10/8/2023), Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Hoàng Seo K1, ông Lừ Seo N1, ông Ly Giàng P2, ông Ly Seo K2 là ông Sùng Văn N2 và Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của người khởi kiện ông Hoàng Seo K1, ông Lừ Seo N1, ông Ly Giàng P2, ông Ly Seo K2 là ông Hồ A C7 trình bày:

Ngày 19/01/2022, Ủy ban nhân dân (Viết tắt: UBND) tỉnh LC đã ban hành văn bản số 275/UBND-TNMT về việc trả lời đơn của ông Giàng Seo H1, ông Hoàng Seo K1 và các hộ dân xã BM, huyện SMC. Tuy nhiên, nội dung trả lời giống văn bản số 3573/STNMT-TTr ngày 30/12/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc trả lời đơn của ông Giàng Seo H1 và các hộ dân xã BM, huyện SMC đã xâm phạm đến các quyền và lợi ích hợp pháp của những người khởi kiện.

Toàn bộ diện tích đất khoảng 200ha bao gồm: Đất ruộng và đất rừng sản xuất của gần 100 hộ dân, trong đó có đất của gia đình những người khởi kiện có vị trí tại: Núi PL thuộc thôn CN, xã BM, huyện SMC, tỉnh LC. Từ trước đến nay các hộ dân vẫn quản lý, sử dụng qua nhiều thế hệ để trồng lúa nước, lúa nương, khoai, sắn,... và hiện nay các hộ vẫn đang trực tiếp quản lý, sử dụng. Nguồn gốc đất là do ông cha của các hộ dân đã tự khai phá từ đất hoang khoảng những năm

1968, 1969 để trồng lúa nương, khoai, sắn và một số cây lấy hạt để bán phát triển kinh tế như cây trầu. Diện tích đất này đã được các cụ phân chia ranh giới rõ ràng, cụ thể trên thực địa đối với từng hộ gia đình để canh tác, sản xuất, quản lý, sử dụng ổn định không có tranh chấp và hiện nay các hộ dân đang trồng quế, một số hộ làm ruộng bậc thang đã từ rất lâu, diện tích đất trồng lúa nước vào khoảng 20ha, đất ruộng bậc thang và trồng lúa nước, sa nhân... Do các hộ dân chưa có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Viết tắt: GCNQSDĐ) nên chưa kê khai, đăng ký cấp GCNQSDĐ theo quy định của luật đất đai, toàn bộ diện tích đất này của các hộ dân không bị nhà nước thu hồi để thực hiện Dự án cho Hợp tác xã (Viết tắt: HTX) BM hay thực hiện bất kỳ dự án nào khác.

Hiện nay toàn bộ số diện tích đất trên (thực tế khoảng 200ha), bao gồm cả: Đất làm ruộng và đất rừng sản xuất, các hộ dân vẫn đang trực tiếp quản lý, sử dụng trồng lúa nước, trồng quế và một số các loại cây khác như cây Trầu lấy hạt để bán phát triển kinh tế, đã được UBND tỉnh LC cấp GCNQSDĐ cho Hợp tác xã BM từ năm 2006 nhưng các hộ dân không biết. Theo GCNQSDĐ do UBND tỉnh LC cấp ngày 04/04/2006 cho Hợp tác xã BM, tổng diện tích đã cấp là: 152ha bao gồm cả đất làm ruộng và đất rừng sản xuất của các hộ dân đang quản lý, sử dụng, trong đó có: 16,5ha ghi nguồn gốc sử dụng đất là Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất; 135,5ha đất còn lại ghi nguồn gốc sử dụng đất là Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm; việc cấp GCNQSDĐ nêu trên các hộ dân không biết, không thực hiện niêm yết công khai; không có Quyết định thu hồi đất theo đúng quy định của luật đất đai để giao, cho thuê cho Hợp tác xã BM; các hộ dân cũng không tự nguyện hiến đất cho UBND tỉnh LC để giao, cho thuê đất cho Hợp tác xã BM năm 2006.

Năm 2019, có một người đàn ông tên Q2 không rõ thông tin, lai lịch, địa chỉ đã đến chặt một số cây gỗ mọc tự nhiên và cây Trầu trên đất của một số hộ dân nên các hộ dân đã tiến hành báo chính quyền địa phương là UBND xã BM, huyện SMC, tỉnh LC. Sau đó UBND xã BM mới thông tin cho các hộ dân biết là toàn bộ diện tích đất bao gồm cả đất ruộng và đất rừng sản xuất tại: Núi PL thuộc thôn CN, xã BM, huyện SMC, tỉnh LC đã được UBND tỉnh LC cấp GCNQSDĐ cho Hợp tác xã BM do bà Trương Thị Thanh H3 là Chủ nhiệm Hợp tác xã từ năm 2006. Đến năm 2020 bà Trương Thị Thanh H3 - Chủ nhiệm Hợp tác xã BM mới đến thương lượng để bồi thường cho một số hộ như hộ ông: Lưu Seo N1, Hoàng Seo K1,... nhưng các hộ dân không đồng ý. Sau khi phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật nêu trên, ngày 04/9/2020 các hộ dân đã làm đơn yêu cầu UBND tỉnh LC giải quyết. Tuy nhiên, UBND tỉnh LC không tiến hành xác minh làm rõ nguồn gốc đất, không tiến hành kiểm tra lại quy trình thu hồi đất, giao đất theo quy định của pháp luật nhưng lại căn cứ theo văn bản số 3575/TNMT-TTr ngày 30/12/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh LC để ban hành văn bản trả lời là không đúng pháp luật, xâm phạm trực tiếp đến các quyền, lợi ích hợp pháp của các hộ dân. Cụ thể:

Thứ nhất, UBND tỉnh LC khẳng định: “Hợp tác xã đã lập phương án đền bù, giải phóng mặt bằng và đã thực hiện chi trả tiền hỗ trợ hoa màu đối với các hộ gia đình canh tác tại khu vực thực hiện dự án”, nhưng khi các hộ dân có đơn

đề nghị và yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ, các Quyết định thu hồi đất của các hộ dân thì UBND tỉnh LC không cung cấp được bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào chứng minh đã bồi thường cho các hộ dân theo văn bản trả lời.

Thứ hai, UBND tỉnh LC khẳng định: Hợp tác xã BM được UBND tỉnh giao đất, cho thuê đất tại Quyết định số 84/QĐ-UBND ngày 12/01/2006 để thực hiện dự án Xây dựng mô hình trồng cỏ voi và chăn nuôi gia súc tại thôn CN, xã BM, huyện SMC với diện tích là 152ha, được UBND tỉnh phê duyệt cấp GCNQSDĐ số 874/QĐ-UBND ngày 04/4/2006”. Tuy nhiên, theo kết quả thực tế sau khi số hóa lại: “Bản đồ thuê đất, diện tích thực tế là 74,9ha” là hoàn toàn sai sự thật khách quan, không có cơ sở và vi phạm pháp luật; thực tế sau khi số hóa diện tích đất phải lớn hơn 152ha.

Thứ ba, văn bản số 275/UBND-TNMT ngày 19/01/2022 của UBND tỉnh LC khẳng định vào thời điểm năm 2006 khi thực hiện giao đất, cho thuê đất và cấp GCNQSDĐ cho Hợp tác xã BM thì có 02 hộ dân sinh sống và có một vài hộ dân canh tác, tại phần đánh giá UBND tỉnh LC cho rằng các hộ dân đang quản lý, sử dụng đất hiện nay không có các giấy tờ theo quy định tại Điều 100 Luật đất đai năm 2013, Điều 18 và khoản 1, khoản 2 Điều 21 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ; Căn cứ kết quả lấy ý kiến nhân dân các hộ dân không đủ điều kiện công nhận quyền sử dụng đất nhưng tại phần kết luận lại trả lời: “Việc các hộ gia đình, cá nhân đề nghị trả lại đất trong phạm vi đất đã cho HTX BM thuê đất và cấp GCNQSDĐ là không có cơ sở xem xét” mâu thuẫn với nhau, không đúng với nội dung đơn đề nghị. Bởi lẽ, các hộ dân không đề nghị UBND tỉnh trả lại đất mà đề nghị thu hồi, hủy bỏ các quyết định giao đất, cho thuê đất và cấp GCNQSDĐ cho HTX BM từ năm 2006 do từ trước đến nay toàn bộ số diện tích đất này các hộ dân vẫn đang quản lý, sử dụng liên tục, Hợp tác xã sử dụng đất chưa đến 5ha tại khu vực này.

Thứ tư, Bà Trương Thị Thanh H3 - Chủ nhiệm HTX BM đã thừa nhận với các hộ dân như sau: Do bà Hà với ông Trương Mạnh H4 - Chủ tịch liên minh HTX tỉnh LC là chị em trong gia đình nên chỉ đứng tên hộ để thực hiện các thủ tục pháp lý cho ông H4 chứ bà H3 không biết gì hết, tiền thuế do ông H4 đưa cho bà đi đóng hộ và các thủ tục khác thì bà chỉ đứng tên hộ, bà không liên quan gì...” Như vậy, vụ việc giao đất, cho thuê đất và cấp GCNQSDĐ cho HTX BM từ năm 2006 của UBND tỉnh LC đã có sự lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ của các cơ quan nhà nước ngay từ đầu, không đúng với quy định của pháp luật, chế định của pháp luật đất đai không có quy định nào thừa nhận hay ghi nhận các tổ chức, cá nhân có thể nhờ người khác đứng tên hộ trên GCNQSDĐ.

Thời điểm năm 2006 ông Trương Mạnh H4 là Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Trưởng ban QLDA giảm nghèo huyện SMC, tỉnh LC, nay là Bí thư, Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh LC đã có hành vi lợi dụng chức, quyền hạn trong khi thi hành công vụ, làm trái công vụ gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của các hộ dân có đất bị thu hồi giao cho HTX BM để lập hồ sơ xin cấp đất cho HTX và để cho chị gái ruột là bà Trương Thị Thanh H3 đứng tên

làm người đại diện theo pháp luật của HTX BM, gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của các hộ dân có đất bị thu hồi.

Thứ năm, UBND tỉnh LC cho rằng các hộ dân không có giấy tờ theo quy định tại Điều 100 Luật Đất đai 2013, Điều 18 và khoản 1, khoản 2 Điều 21 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ là không phù hợp với thực tế chứng minh về nguồn gốc sử dụng đất.

Tại khoản 2 Điều 21 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của chính phủ quy định về việc căn cứ xác định sử dụng đất ổn định như sau: *“Trường hợp không có một trong các loại giấy tờ quy định tại khoản 2 Điều này hoặc trên giấy tờ đó không ghi rõ thời điểm xác lập giấy tờ và mục đích sử dụng đất thì phải có xác nhận của UBND cấp xã về thời điểm bắt đầu sử dụng đất và mục đích sử dụng đất trên cơ sở thu thập ý kiến của những người đã từng cư trú cùng thời điểm bắt đầu sử dụng đất của người có yêu cầu xác nhận trong khu dân cư (thôn, làng, ấp, bản, buôn, phum, sóc, tổ dân phố) nơi có đất.”* Như vậy, các hộ gia đình, cá nhân không có giấy tờ theo quy định tại Điều 100 Luật Đất đai năm 2013, Điều 18 và khoản 1, khoản 2 Điều 21 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ không có nghĩa là các hộ gia đình, cá nhân không quyền sử dụng đối với phần diện tích đất nêu trên. Bởi vì thông qua các văn bản xác minh đối với những người đã từng cư trú cùng thời điểm bắt đầu sử dụng đất như ý kiến của ông bà Hoàng Seo K1 (thôn SC), Giàng Thị C4 (thôn NP – CN), Hoàng Chín H2 (thôn NP – CN), Hoàng Seo S4 (thôn NP – CN), Hoàng Đức P3 – Phó Bí thư thường trực Đảng ủy xã BM, Ngô Tiến S5 – Chủ tịch UBND xã BM, Hoàng Minh C8 – Cán bộ văn phòng, Vàng Seo L4 – Công chức văn hóa xã hội xã BM, Thềm Chấn D4 – Cán bộ lão thành. Do đó các hộ gia đình, cá nhân hoàn toàn có đủ căn cứ xác định về nguồn gốc sử dụng đất ổn định trước thời điểm UBND tỉnh LC cấp GCNQSDĐ cho Hợp tác xã BM. Bên cạnh đó, UBND tỉnh LC và HTX BM cũng không cung cấp được tài liệu về nguồn gốc sử dụng đất trước thời điểm năm 2006 theo quy định tại Điều 100 Luật Đất đai 2013.

Thứ sáu, việc Chủ tịch UBND tỉnh LC cho rằng Hợp tác xã BM đã sử dụng đất ổn định, không vướng mắc tranh chấp cho đến sau này thì phát sinh việc tranh chấp, đề nghị trả lại đất.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định 181/2004/NĐ-CP thi hành Luật Đất đai năm 2003 thì nhà nước chỉ không thừa nhận việc đòi lại đất và không xem xét giải quyết khiếu nại về việc đòi lại đất mà nhà nước đã giao cho người khác sử dụng đất theo các chính sách ruộng đất trước ngày 15/10/1993 trong các trường hợp: *“Đất bị tịch thu, trưng thu, trưng mua khi thực hiện cải cách ruộng đất ở miền Bắc; chính sách xóa bỏ triệt để tàn tích chiếm hữu ruộng đất và các hình thức bóc lột thực dân, phong kiến ở miền Nam; Đất đã hiến tặng cho Nhà nước, cho hợp tác xã và tổ chức khác, cho hộ gia đình, cá nhân; Đất đã góp vào hợp tác xã nông nghiệp theo quy định của Điều lệ hợp tác nông; Đất thổ cư mà Nhà nước đã giao cho người khác để làm đất ở; Đất ở và đất vườn đã giao lại cho hợp tác xã để đi khai hoang; ruộng đất đã bị thu hồi để giao cho người khác hoặc điều chỉnh cho người khác khi giải quyết tranh chấp ruộng đất;*

Đất đã chia cho người khác khi hưởng ứng cuộc vận động san sẻ bớt một phần ruộng đất để chia cho người không có ruộng và thiếu ruộng tại miền Nam sau ngày giải phóng”. Tuy nhiên, trong vụ việc này là Nhà nước giao đất sau thời điểm ngày 15/10/1993. Do đó, việc các hộ gia đình, cá nhân đòi lại quyền sử dụng đất là có cơ sở để giải quyết.

Thứ bảy, việc UBND tỉnh LC không thừa nhận việc đòi lại đất đã được giao theo quy định của nhà nước cho người khác sử dụng trong quá trình thực hiện chính sách đất của nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam và nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam theo quy định tại khoản 5 Điều 26 Luật đất đai năm 2013 là không có căn cứ. Bởi lẽ, việc UBND tỉnh LC giao đất cho HTX BM để thực hiện dự án Xây dựng mô hình trồng cỏ voi và chăn nuôi đại gia súc tại thôn CN, xã BM, huyện SMC, tỉnh LC không được thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất theo quy chế đấu giá quyền sử dụng đất giao có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất được ban hành kèm theo Quyết định số 216/2005/QĐ-TTg ngày 31/8/2005 của Thủ tướng Chính phủ và không đúng quy định của Luật Đất đai. Do đó việc áp dụng quy định nêu trên là hoàn toàn không đúng, không đảm bảo được quyền lợi của các hộ gia đình có đất bị thu hồi giao cho HTX BM để thực hiện dự án.

Toàn bộ số diện tích đất này của các hộ gia đình, cá nhân có đất tại Núi PL thuộc thôn CN, xã BM, huyện SMC, tỉnh LC không bị nhà nước thu hồi đất bởi quyết định nào để giao cho HTX BM thực hiện dự án. Bên cạnh đó, các hộ gia đình, cá nhân cũng không được nhận hỗ trợ, đền bù nào liên quan đến dự án theo quy định của pháp luật nên việc UBND tỉnh ban hành văn bản số 275/UBND-TNMT ngày 19/01/2022 để trả lời và yêu cầu các hộ dân thực hiện là xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của các hộ dân.

Vì vậy, những người khởi kiện khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

- Hủy Văn bản số 275/UBND-TNMT ngày 19/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh LC về việc trả lời đơn đề nghị của ông Giàng Seo H1, ông Hoàng Seo K1 và các hộ dân xã BM, huyện SMC, tỉnh LC.

- Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ T00006 do Ủy ban nhân dân tỉnh LC cấp ngày 04/4/2006 cho Hợp tác xã BM.

- Buộc Ủy ban nhân dân tỉnh LC thực hiện nhiệm vụ công vụ theo quy định của pháp luật.

Người bị kiện Ủy ban nhân dân tỉnh LC trình bày:

Thứ nhất, về quy trình giao đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Hợp tác xã BM tại xã BM:

- + Về quy trình giao đất cho Hợp tác xã BM:

Ngày 08/9/2005, UBND huyện SMC đã trình UBND tỉnh LC đề nghị giao đất cho Hợp tác xã BM để thực hiện dự án xây dựng mô hình trồng cỏ voi thâm canh và chăn nuôi đại gia súc tập trung tại Tờ trình số 439/TTr-UB.

Ngày 28/9/2005, UBND tỉnh LC đã giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với UBND huyện SMC và UBND xã BM rà soát thực trạng khu đất (167,0 ha) mà Hợp tác xã BM xin giao đất tại Văn bản số 1320/UBND-NLN. Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại văn bản nêu trên, ngày 04/10/2005, Sở Tài nguyên và Môi trường đã chủ trì phối hợp với phòng Tài nguyên và Môi trường huyện SMC, UBND xã BM và Hợp tác xã BM tiến hành kiểm tra, rà soát hiện trạng khu đất dự kiến sẽ thực hiện dự án trồng cỏ voi của HTX BM, kết quả như sau (*theo nội dung biên bản kiểm tra ngày 04/10/2005*):

- Vị trí khu đất: Thôn CN, xã BM, huyện SMC;

- Diện tích lô đất: 152,0 ha;

- Hiện trạng lô đất: Toàn bộ diện tích đất trên trước đây là bãi chăn thả gia súc của xã BM, thuộc diện tích đất trống chưa giao sử dụng. Trên khu đất hiện có 02 hộ gia đình sinh sống và một số hộ dân đang canh tác trên một phần nhỏ diện tích. Hiện tại HTX BM đã tiến hành trồng thử nghiệm cỏ voi trên một phần diện tích thửa đất.

Tại buổi làm việc, các thành phần tham gia đã thống nhất đề nghị Hợp tác xã MB phối hợp với các phòng ban chuyên môn của UBND huyện SMC rà soát và hoàn thiện hồ sơ xin giao đất theo quy định.

Trong phương án đền bù, giải phóng mặt bằng được lập ngày 20/9/2005 thể hiện như sau: Nguồn gốc khu đất do UBND xã BM sử dụng làm bãi chăn thả gia súc từ nhiều năm. Do không được chăm sóc, cải tạo nên diện tích đất đã bị xói mòn, bạc màu, thảm thực vật chủ yếu là sim, mua, cỏ may. Khu đất có 02 hộ gia đình xâm cư của xã MT đang sinh sống và có một số diện tích do nhân dân trong xã và xã lân cận đến xâm cư (chủ yếu là người nông thôn CN, người Nùng thôn SC, xã BM và một số hộ dân xã MT). Khu vực này chủ yếu là cây thân bụi rải rác, cỏ, lau chiếm 75%, cây thân gỗ 15%, còn lại là núi đá, đồi trọc (đã trừ diện tích dự án 661 quân lý).

Sau khi HTX BM thực hiện rà soát, hoàn thiện hồ sơ xin giao đất và nộp lại, Sở Tài nguyên và Môi trường đã thẩm tra hồ sơ đất đai đủ điều kiện giao đất. Ngày 06/01/2006, Sở Tài nguyên và Môi trường đã trình UBND tỉnh LC xin phê duyệt giao đất cho HTX BM tại Tờ trình số 02/TT-TNMT. Ngày 12/01/2006 UBND tỉnh LC phê duyệt giao đất, cho thuê đất cho HTX BM tại Quyết định số 84/QĐ-UBND với diện tích 152,0 ha (Trong đó diện tích giao đất không thu tiền sử dụng đất: 16,5 ha; diện tích đất cho thuê, trả tiền thuê đất hàng năm là 135,65 ha) tại thôn CN, xã BM, huyện SMC, tỉnh LC để thực hiện dự án xây dựng Mô hình trồng cỏ Voi thâm canh và chăn nuôi đại gia súc.

Căn cứ Quyết định giao đất số 84/QĐ-UBND ngày 12/01/2006 của UBND tỉnh LC, Sở Tài nguyên và Môi trường đã ký hợp đồng thuê đất với Hợp

tác xã BM (hợp đồng số 110/HĐTĐ ngày 10/3/2006) và thực hiện bàn giao đất thực địa cho Hợp tác xã BM (biên bản bàn giao ngày 09/3/2006).

+ Về quy trình cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Hợp tác xã BM tại xã BM:

Sau khi được UBND tỉnh giao đất, Hợp tác xã BM đã hoàn thiện hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và nộp vào Sở Tài nguyên và Môi trường, thành phần hồ sơ gồm có:

- Quyết định số: 704/QĐ-UBND ngày 16/12/2005 của UBND huyện SMC về việc chấp thuận dự án xây dựng mô hình trồng cỏ voi thâm canh & chăn nuôi đại gia súc tập chung của HTX BM;

- Đơn xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất;

- Quyết định số 84/QĐ-UBND ngày 12/1/2006 của UBND tỉnh LC về việc phê duyệt giao đất, thuê đất cho HTX BM;

- Hợp đồng thuê đất số 110/HĐTĐ ngày 10/3/2006 của Sở Tài nguyên và Môi trường;

- Biên bản bàn giao đất thực địa cho HTX BM ngày 09/3/2006

Căn cứ hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Hợp tác xã BM, Sở Tài nguyên và Môi trường đã thẩm tra đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận và Sở đã trình UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận cho Hợp tác xã BM tại Tờ trình số 110/TT-TNMT ngày 03/4/2006.

Ngày 04/4/2006, UBND tỉnh đã phê duyệt cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Hợp tác xã BM tại quyết định số 874/QĐ-UBND (Giấy chứng nhận số phát hành AD 946682, sổ vào sổ: T00006), cụ thể như sau:

(1). Tổng diện tích được cấp Giấy CNQSD đất: 1.520.000 m².

(2). Tổng số thửa đất cấp Giấy CNQSD đất: 01 thửa.

(4). Mục đích sử dụng đất: Xây dựng mô hình trồng cỏ voi thâm canh và chăn nuôi đại gia súc theo dự án được duyệt

(5). Thời hạn sử dụng đất: Đến hết năm 2055.

(6). Địa chỉ thửa đất: Thôn CN, xã BM, huyện SMC, tỉnh LC.

(7). Nguồn gốc sử dụng đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất 165.000,0 m², Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm 1.355.000,0 m².

Việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Hợp tác xã BM tại xã BM, huyện SMC, tỉnh LC được thực hiện đảm bảo đúng quy định tại Điều 51 Luật Đất đai năm 2003, Điều 53, Điều 137 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ.

Thứ hai, về việc ban hành văn bản số 275/UBND-TNMT ngày 19/1/2022 của UBND tỉnh LC:

Ngày 18/01/2022, Chủ tịch UBND tỉnh LC nhận được đơn đề nghị của ông Giàng Seo H1, ông Hoàng Seo K1 đứng đơn về việc yêu cầu giải quyết trả lại đất cho các hộ dân trong phạm vi thửa đất UBND tỉnh đã cho Hợp tác xã BM thuê đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. UBND tỉnh LC đã có văn bản số 6116/UBND-TNMT ngày 22/12/2021 giao cho Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm tra, xác minh và trả lời các hộ dân.

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh LC, kết quả xác minh việc sử dụng đất của Hợp tác xã BM và các hộ gia đình. Sở Tài nguyên và Môi trường đã có văn bản số 3573/STNMT-TTr ngày 30/12/2021 về việc trả lời đơn của ông Giàng Seo H1 và các hộ dân xã BM, huyện SMC. Tại phần kết luận của Văn bản số 3573/STNMT-TTr đã nêu rõ: *"Việc các hộ gia đình, cá nhân đề nghị trả lại đất trong phạm vi đất đã được UBND tỉnh cho Hợp tác xã BM thuê đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là không có cơ sở để xem xét, giải quyết"*. Tuy nhiên, các hộ dân không nhất trí và đề nghị UBND tỉnh có văn bản trả lời.

Sau khi xem xét đơn đề nghị, UBND tỉnh đã trả lời ông Giàng Seo H1 và các hộ dân xã BM, huyện SMC tại văn bản số 275/UBND-TNMT ngày 19/1/2022.

Việc ban hành văn bản số 275/UBND-TNMT ngày 19/1/2022 của UBND tỉnh LC là đúng trình tự và quy định của pháp luật. Các hộ dân đề nghị hủy văn bản số 275/UBND-TNMT của UBND tỉnh LC là không có căn cứ.

Thứ ba, ý kiến về nội dung khởi kiện:

Theo kết quả rà soát, thẩm định hồ sơ giao đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Hợp tác xã BM đã xác định: Nguồn gốc khu đất Hợp tác xã BM được UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận tại thôn CN, xã BM, huyện SMC, tỉnh LC là do UBND xã BM sử dụng làm bãi chôn thả gia súc từ nhiều năm. Do không được chăm sóc, cải tạo nên diện tích đất đã bị xói mòn, bạc màu, thảm thực vật chủ yếu là sim, mua, cỏ may. Khu đất có 02 hộ gia đình xâm cư của xã MT đang sinh sống và có một số diện tích do nhân dân trong xã và xã lân cận đến xâm cư (chủ yếu là người nông thôn CN, người Nùng thôn SC, xã BM và một số hộ dân xã MT); Khu vực này chủ yếu là cây thân bụi rải rác, cỏ, lau chiếm 75%, cây thân gỗ 15%, còn lại là núi đá, đồi trọc (đã trừ diện tích dự án 661 quản lý).

Căn cứ hồ sơ và quy trình thực hiện như đã nêu tại mục 1, việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Hợp tác xã BM được thực hiện theo đúng quy định tại Điều 51 Luật Đất đai năm 2003, Điều 53, Điều 137 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ.

Nội dung ông Hoàng Seo K1 và 32 hộ dân khởi kiện đề nghị hủy bỏ Văn bản số 275/UBND-TNMT ngày 19/1/2022 của UBND tỉnh LC và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng số vào sổ T00006 do UBND tỉnh LC cấp ngày 04/4/2006 cho Hợp tác xã BM là không có cơ sở.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hợp tác xã BM trình bày:

Ngày 29/7/2005, Hợp tác xã BM được Phòng Tài chính kế hoạch huyện SMC cấp Giấy phép hoạt động số SMC1005 do bà Trương Thị Thanh H3 là người đại diện theo pháp luật.

Ngày 10/3/2006, UBND tỉnh LC và HTX BM đã ký Hợp đồng thuê đất số 110/HĐTD theo đó UBND tỉnh LC cho HTX BM lúc đó có trụ sở tại thôn CN, xã BM, huyện SMC, tỉnh LC thuê khu đất diện tích 1.355.000m² tại thôn CN, xã BM, huyện SMC, tỉnh LC để sử dụng vào mục đích xây dựng mô hình trồng cỏ voi thâm canh và chăn nuôi đại gia súc theo dự án đã phê duyệt. Vì trí ranh giới được xác định theo trích đo khu đất kèm theo Quyết định số 84/QĐ-UBND ngày 12/01/2006 của UBND tỉnh LC.

Ngày 04/4/2006, HTX BM được UBND tỉnh LC cấp GCNQSDĐ số AD 946682, số vào sổ: T00006 với diện tích 1.520.000m², địa chỉ thửa đất: Thôn CN, xã BM, huyện SMC, tỉnh LC.

Đến nay nhiều người dân đã đến tranh chấp đất, HTX BM đã nhiều lần ngăn cản nhưng những người dân vẫn cố tình lấn chiếm đất của HTX để canh tác trồng quế, cây sa nhân, trong đó có anh Giàng Seo V3 (Tên gọi khác: Giàng A V) cụ thể như sau: Tháng 10/2021 Hợp tác xã BM phát hiện anh Giàng Seo V3 cho người đến phá dọn làm đất, làm lán tạm và trồng cây sa nhân. Đại diện và cán bộ của HTX BM đã yêu cầu anh V3 phải tháo dỡ và di chuyển toàn bộ tài sản ra khỏi đất của HTX nhưng anh V3 không thực hiện.

Từ tháng 11/2021, HTX BM đã làm Đơn tố cáo đến UBND huyện SMC, Viện kiểm sát nhân dân huyện SMC nhưng không được giải quyết do đây là tranh chấp quyền sử dụng đất thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã BM và Tòa án nhân dân huyện SMC. Vì vậy, HTX BM đã làm Đơn đề nghị UBND xã BM giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất với anh V3. Tại buổi hòa giải ngày 09/3/2022 và 29/12/2022 tại UBND xã BM, anh V3 không nhất trí di chuyển tài sản và trả lại đất cho HTX BM, hòa giải không thành. Vì vậy, HTX BM đã khởi kiện vụ án, TAND huyện SMC đã thụ lý vụ án số 04/2023/TLST-DS ngày 29/3/2023 về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất” và đang giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đối với vụ án hành chính, Người đại diện theo pháp luật của HTX BM yêu cầu TAND tỉnh LC giải quyết bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của những người khởi kiện.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành đối thoại để các đương sự thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng không có kết quả.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người khởi kiện, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện và người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của người khởi kiện đều có ý kiến giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Người bị kiện UBND tỉnh LC giữ nguyên quan điểm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hợp tác xã BM có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên ý kiến, quan điểm đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 23/2024/HC-ST ngày 02 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh LC đã quyết định: Căn cứ vào Điều 30, Điều 32, Điều 116, khoản 1 Điều 158, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính; Điều 52, Điều 122 Luật Đất đai 2003; Điều 21 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của những người khởi kiện về việc:

- Hủy Văn bản số 275/UBND-TNMT ngày 19/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh LC về việc trả lời đơn đề nghị của ông Giàng Seo H1, ông Hoàng Seo K1 và các hộ dân xã BM, huyện SMC, tỉnh LC.

- Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ T00006 do Ủy ban nhân dân tỉnh LC cấp ngày 04/4/2006 cho Hợp tác xã BM.

- Buộc Ủy ban nhân dân tỉnh LC thực hiện nhiệm vụ công vụ theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm, ngày 12/7/2024, những người khởi kiện Hoàng Seo K1, Giàng Seo T1, Tẩn Seo V1, Tẩn Seo C1, Giàng Seo L1, Giàng Seo G1, Sùng Seo T2, Giàng Seo P1, Giàng Seo C2, Vàng Seo C3, Giàng Seo S1, Giàng Seo H1, Hoàng Seo D1, Giàng Thị C4, Hoàng Seo L2, Hoàng Seo V2, Giàng Seo V3, Hoàng Mìn G2, Ma Thị C5, Giàng Seo L3, Ly Seo K2, Giàng A V4, Lừ Seo N1, Giàng A S2, Ly Giàng P2, Giàng A Q1, Lừ A D2, Giàng A V5, Giàng A D3, Giàng A S3, Giàng A K3, Giàng A C6, Hoàng Chín H2 có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm:

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện những người khởi kiện và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc Tòa án cấp sơ thẩm có nhiều vi phạm như không triệu tập, lấy lời khai, xác minh những người làm chứng là các cán bộ UBND xã, không xem xét thẩm định lại tài sản, không giám định chữ ký, người khởi kiện đã đề nghị chuyển hồ sơ cho cơ quan điều tra để xem xét dấu hiệu vi phạm phạm luật hình sự nhưng không xem xét; về nội dung đề nghị xem xét các hộ dân đã sử dụng đất ổn định, lâu dài nhưng chính quyền giao đất, cho thuê đất trái thẩm quyền nên đề nghị hủy bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại HN phát biểu quan điểm: Về tố tụng, quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến phiên tòa, Thẩm phán - Chủ tọa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính; những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Đơn kháng cáo của đương sự hợp lệ chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Về quan điểm giải quyết vụ án, sau khi phân

tích nội dung vụ án, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nội dung kháng cáo nhận thấy Tòa án cấp sơ thẩm có nhiều sai sót như chưa giám định chữ ký theo yêu cầu của người khởi kiện, chưa xem xét thẩm định tài sản, chưa xác minh, thu thập chứng cứ, lấy lời khai của những người làm chứng đầy đủ nên đề nghị Hội đồng xét xử hủy Bản án sơ thẩm, giao hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; căn cứ kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên; căn cứ các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về đối tượng khởi kiện, thẩm quyền giải quyết và thời hiệu khởi kiện:

Người khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy Văn bản số 275/UBND-TNMT ngày 19/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh LC về việc trả lời đơn đề nghị của ông Giàng Seo H1, ông Hoàng Seo K1 và các hộ dân xã BM, huyện SMC, tỉnh LC; Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ T00006 do Ủy ban nhân dân tỉnh LC cấp ngày 04/4/2006 cho Hợp tác xã BM; Buộc Ủy ban nhân dân tỉnh LC thực hiện nhiệm vụ công vụ theo quy định của pháp luật.

Xét thấy, văn bản số 275/UBND-TNMT ngày 19/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh LC là văn bản trả lời Đơn đề nghị của ông Giàng Seo H1, ông Hoàng Seo K1 và các hộ dân xã BM, huyện SMC, tỉnh LC về việc đề nghị hủy GCNQSDĐ số vào sổ T00006 do UBND tỉnh LC cấp ngày 04/4/2006 cho Hợp tác xã BM. Văn bản này là quyết định hành chính, hành vi hành chính ảnh hưởng đến quyền, lợi ích của người khởi kiện nên xác định đây là quyết định hành chính bị kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật Tổ tụng hành chính.

Ngày 10/01/2023, người khởi kiện có đơn yêu cầu khởi kiện về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ T00006 do Ủy ban nhân dân tỉnh LC cấp ngày 04/4/2006 cho Hợp tác xã BM; Buộc Ủy ban nhân dân tỉnh LC thực hiện nhiệm vụ công vụ theo quy định của pháp luật. Đây là quyết định hành chính, hành vi hành chính của UBND tỉnh LC; Chủ tịch UBND tỉnh LC thực hiện trong quá trình quản lý nhà nước về đất đai. Vì vậy, thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính và thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND tỉnh LC theo quy định tại Điều 30, Điều 32 Luật tố tụng hành chính.

Ngoài ra, căn cứ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án thấy rằng GCNQSDĐ do Ủy ban nhân dân tỉnh LC cấp ngày 04/4/2006 cho Hợp tác xã BM được cấp trên cơ sở Quyết định số 874/QĐ-UBND ngày 04/4/2006 của UBND tỉnh LC. Đây là quyết định hành chính liên quan đến yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính. Vì vậy cần phải xem xét tính hợp pháp của quyết định này.

Về thời hiệu khởi kiện: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính, vụ án khởi kiện trong thời hiệu quy định.

[2] Xét tính hợp pháp của Quyết định số 874/QĐ-UBND ngày 04/4/2006

và GCNQSDĐ số phát hành AD 946682, số vào sổ T00006 cấp ngày 04/4/2006 của UBND tỉnh LC về việc cấp GCNQSDĐ cho HTX BM.

[2.1] Về thẩm quyền:

UBND tỉnh LC ban hành Quyết định số 874/QĐ-UBND ngày 04/4/2006 về việc cấp GCNQSDĐ cho HTX BM và GCNQSDĐ số phát hành AD 946682, số vào sổ T00006 cấp ngày 04/4/2006 cho Hợp tác xã BM là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 52 Luật Đất đai 2003.

[2.2] Về trình tự, thủ tục và nội dung Quyết định số 874/QĐ-UBND.

a) Tại đơn thuê đất của bà Trương Thị Thanh H3 ngày 02/4/2005 đề nghị thuê 45 ha làm trang trại chăn nuôi.

Biên bản thẩm định ngày 15/4/2005, diện tích thẩm định 37ha, có Phòng tài nguyên Môi trường huyện SMC, đại diện bên cho thuê quyền sử dụng đất là ông Lèng Hai C9 (không ghi rõ chức danh, theo giấy tờ khác thì ông C9 là chủ tịch xã) và bên thuê đất là bà Trương Thị Thanh H3. Tuy nhiên, ký biên bản chỉ có ông Nguyễn Xuân Đ1 - Trưởng phòng và ông Nguyễn Quốc V6 cán bộ Phòng tài nguyên môi trường ký, không có chữ ký của ông Lèng Hai C9 và bà Trương Thị Thanh H3.

Tại Hợp đồng thuê đất giữa UBND xã BM và bà Trương Thị Thanh H3 đề ngày 15/4/2005 về việc thuê đất 45ha, thời hạn thuê 5 năm nhưng bên cho thuê không có người ký, có xác nhận của chủ tịch UBND xã BM.

Như vậy, việc thẩm định và ký hợp đồng diễn ra cùng ngày 15/4/2005 nhưng bên cho thuê không có người ký, diện tích thẩm định là 37ha nhưng hợp đồng cho thuê 45ha (diện tích trên hợp đồng lớn hơn so với diện tích thẩm định). Tuy nhiên, phần diện tích nêu trên đương sự không khiếu nại. Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét là đúng.

b) Về Quyết định số 84/QĐ-UBND ngày 12/01/2006, UBND tỉnh LC ban hành v/v phê duyệt giao đất, thuê đất cho HTX BM, diện tích 152,0 ha, Hội đồng xét xử phúc thẩm, thấy:

Ngày 12/12/2005 HTX BM có Đơn xin giao đất, diện tích 135,5 ha;

Ngày 12/12/2005 HTX BM có Đơn xin giao đất, diện tích 16,5 ha;

Ngày 08/9/2005 UBND huyện SMC có Tờ trình số 439/TTr-UB xin phê duyệt và giao đất thực hiện dự án xây dựng mô hình trồng cỏ voi thâm canh chăn nuôi đại gia súc tập trung của HTX BM;

Ngày 28/9/2005 UBND tỉnh LC có văn bản số 1320/UBND-NLN v/v triển khai giao đất cho HTX BM;

Ngày 04/10/2005 Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh LC phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện SMC, UBND xã BM, HTX BM đã tiến hành kiểm tra, rà soát hiện trạng đất đai đối với khu đất dự kiến giao cho HTX BM;

Ngày 16/12/2005, UBND huyện SMC phê duyệt “về việc chấp thuận dự

án xây dựng mô hình trồng cỏ voi thâm canh và chăn nuôi đại gia súc tập chung của HTX BM”, diện tích 152 ha.

Ngày 06/01/2006, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh LC có Tờ trình số 02/TT-TNMT đề nghị UBND tỉnh LC phê duyệt giao đất cho HTX BM;

Ngày 12/01/2006, UBND tỉnh LC ban hành Quyết định số 84/QĐ-UBND v/v phê duyệt giao đất, thuê đất cho HTX BM, diện tích 152,0 ha.

Biên bản giao đất thực địa cho HTX BM ngày 09/3/2006, có các thành phần đại diện Phòng tài nguyên Môi trường, Phòng Kinh tế, Phòng Tư pháp huyện và đại diện UBND xã BM và đại diện HTX BM, giao 135,5 ha.

Tại Hợp đồng thuê đất ngày 10/3/2006 giữa UBND tỉnh LC và Hợp tác xã BM (do bà Trương Thị Thanh H3 đại diện, diện tích thuê đất 1.355.000,0 m² tại Thôn CN, xã BM, huyện SMC, tỉnh LC, ký đại diện bên cho thuê là Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường (hồ sơ không có giấy ủy quyền của chủ tịch UBND tỉnh).

Ngày 11/3/2006 đại diện HTX BM có Đơn xin cấp GCNQSDĐ, trong đơn có chữ ký của ông Lù Đức L5, cán bộ địa chính xã. Tại biên bản lấy lời khai 29/11/2023, ông L5 khẳng định chữ ký L5 và chữ viết Lù Đức L5 không phải của ông L5.

Ngày 03/4/2006 Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh LC có Tờ trình số 110/TT-TNMT v/v xin phê duyệt cấp GCNQSDĐ cho HTX BM;

Tại Quyết định số 874/QĐ-UBND ngày 04/4/2006 và GCNQSDĐ số phát hành AD 946682, số vào sổ T00006 ngày 04/4/2006 của UBND tỉnh LC có nội dung: *“Cấp quyền sử dụng đất cho HTX BM, tổng diện tích được cấp giấy chứng nhận: 1.520.000,00m² tại: Thôn CN, xã BM, huyện SMC, tỉnh LC, mục đích sử dụng đất: Xây dựng mô hình trồng cỏ voi thâm canh và chăn nuôi đại gia súc theo dự án đã được duyệt, thời hạn sử dụng đất: Đến hết năm 2055; nguồn gốc sử dụng đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất: 1650.000,0m², Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm: 1.355.000,0m²”*.

Tại Văn bản số 16/TTr-HTX ngày 16/12/2008, HTX BM đề nghị thuê thêm diện tích 19,5 ha tại xã BM, huyện SMC, tỉnh LC.

Tại Biên bản thẩm tra ngày 18/12/2008, diện tích 19,5 ha, có thành phần đại diện Phòng tài nguyên Môi trường huyện và chủ tịch xã và địa chính xã ông Lù Đức L5, trưởng thôn Hoàng Mìn G2. Tuy nhiên, ông L5 và ông G3 không ký. Trong biên bản thẩm định có ghi *“HTX BM đã tự thỏa thuận các hộ dân trong khu vực dự án”*. Như vậy, theo biên bản thẩm tra xác định có các hộ dân trong khu vực thuê đất và HTX BM đã thỏa thuận xong, trong hồ sơ không thể hiện các tài liệu thỏa thuận này.

c) Theo Đơn khởi kiện, những người khởi kiện cho rằng toàn bộ diện tích đất mà UBND tỉnh LC cấp GCNQSDĐ cho HTX BM đều thuộc quyền sử dụng hợp pháp của các hộ dân vì có nguồn gốc do ông cha các hộ dân tự khai phá từ

khoảng năm 1968, 1969 để trồng lúa nương, khoai, sắn và một số cây lấy hạt. Diện tích đất được phân định ranh giới rõ ràng giữa các hộ với nhau, các hộ quản lý, sử dụng ổn định, không có tranh chấp và hiện nay một số hộ vẫn đang trồng quế, lúa nước.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã yêu cầu người khởi kiện cung cấp các tài liệu, chứng cứ chứng minh quyền sử dụng hợp pháp của những người khởi kiện đối với diện tích đất mà UBND tỉnh LC cấp GCNQSDĐ cho HTX BM. Tuy nhiên, những người khởi kiện không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào chứng minh về nguồn gốc đất, quá trình sử dụng đất ổn định, lâu dài, không có tranh chấp của gia đình mình và chứng cứ chứng minh về việc người khởi kiện có đăng ký, kê khai việc sử dụng đất tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Tại phiên đối thoại, Người khởi kiện là anh Lừ Seo N1 khai nguồn gốc đất của gia đình anh do bố mẹ khai hoang từ năm 1962. Từ khi khai hoang thì gia đình anh trồng ngô đến năm 2022 thì trồng quế trên đất; Anh Giàng Seo C2 khai nguồn gốc đất của gia đình là do anh tự khai hoang từ năm 1975. Quá trình sử dụng đất từ trước năm 2019 gia đình anh trồng ngô, từ năm 2019 trồng quế trên đất; Anh Giàng Seo P1 khai nguồn gốc đất của gia đình là bố mẹ anh khai hoang từ năm 1965, sau đó thì tặng cho anh quản lý, sử dụng. Quá trình sử dụng đất từ trước năm 2019 gia đình anh trồng ngô, lúa nương trên đất, từ năm 2019 trồng quế trên đất; Anh Tẩn Seo C1 khai gia đình anh trồng quế, sắn trên đất được khoảng 01 năm; Bà Ma Thị C5 khai gia đình bà trồng quế trên đất được khoảng 02 năm; Anh Lừ Páo D2 khai gia đình anh trồng quế trồng được khoảng 02 năm; Anh Ly Giàng P2 khai gia đình anh trồng quế trồng cũng được khoảng 02 năm, ngoài ra có một số cây sa nhân trồng được 03 năm; Anh Giàng A D3 khai trồng cây quế trồng được khoảng 02 năm, ngoài ra có các cây châu trồng được khoảng 3 - 4 năm; Anh Giàng A V5 khai có các cây quế, sa nhân trồng được khoảng 3 năm; Anh Giàng A S2 khai trồng quế và cây châu được khoảng 02 năm; Anh Giàng A Q1 trồng quế được khoảng 3 năm; Anh Ly Seo K2 trồng cây sa nhân, châu được khoảng 02 năm; Anh Tẩn Seo V1 trồng quế được khoảng 03 năm; Anh Hoàng Seo K1 khai nguồn gốc đất do bố mẹ anh khai hoang từ năm 1969, sử dụng đến năm 2002 anh K1 và anh trai cùng nhau trồng châu, ngô. Hiện nay trên đất trồng cây quế 02 năm, cây sa nhân 03 năm; Anh Giàng Seo H1 khai trồng cây sa nhân được 05 năm và cây quế trồng được 02 năm; Anh Giàng Seo V3 khai trồng quế được 02 năm, 01 mảnh quế trồng được 04 năm; Anh Giàng Seo L1 trồng quế khoảng 02 năm; Ông Giàng Seo L3 khai trên đất có một số cây hồng, tre đã trồng từ rất lâu, ngoài ra có các cây quế, bồ đề trồng được khoảng 3-4 năm; Ông Sùng Seo T2 trồng quế được khoảng 01 năm; Ông Giàng A K3 trồng cây sa nhân được khoảng 03 năm, cây quế trồng được khoảng 02 năm; Anh Giàng A S3 trồng quế được khoảng 02 năm. Như vậy những người khởi kiện đều trình bày về việc hiện trạng trên đất chủ yếu là trồng quế nhưng đều mới khoảng 2 - 3 năm gần đây. Trong khi đó, UBND tỉnh LC thực hiện thủ tục giao đất, cho thuê đất và cấp GCNQSDĐ cho HTX BM từ năm 2005 - 2006.

Quá trình giải quyết đơn đề nghị của các hộ dân, UBND tỉnh LC đã giao cho các cơ quan chuyên môn xác minh về nguồn gốc đất, việc sử dụng đất tại diện tích đất đang có tranh chấp giữa các hộ dân với HTX BM. Các cơ quan chuyên môn đã thực hiện đo đạc tại thực địa đối với từng vị trí đất của từng hộ dân, các hộ dân đều ký hoặc điểm chỉ xác nhận trong Biên bản xác minh và Sơ đồ thửa đất kèm theo. Theo kết quả đo đạc tại thực địa thì tại vị trí đất do các hộ gia đình, cá nhân xác định tại thực địa đều là đất trống, đất rừng và đồi núi đá, không có sự canh tác, sử dụng ổn định, không có ranh giới thửa đất.

Tại Báo cáo số 660/BC-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện SMC kết quả xác minh nguồn gốc sử dụng đất đối với thửa đất đã giao, cho thuê, cấp GCNQSDĐ cho HTX BM đã nêu rõ nguồn gốc đất trước năm 1981 do các hộ gia đình tại các xã TCP, SC, MT (nay là QHT), CH (nay là QHT), NS xâm canh canh tác để cứu đói. Đến năm 1981 UBND xã BM chủ trương mở rộng Hợp tác xã chăn nuôi bò sang núi PL đã mời UBND các xã liên quan, thông qua quy chế hoạt động của Hợp tác xã chăn nuôi bò, thông báo cho các hộ gia đình, cá nhân không được canh tác tại khu vực này. Đến năm 2003 Hợp tác xã chăn nuôi bò giải tán. Từ năm 2003 đến 2005 không có hộ gia đình, cá nhân nào sử dụng đất. Năm 2005, UBND xã BM chủ trương cho HTX BM thuê đất, đã trình UBND huyện SMC, UBND tỉnh LC quyết định về việc cho HTX BM thuê đất. Kết quả xác minh nguồn gốc sử dụng đất được UBND huyện SMC điều tra, xác minh trên cơ sở ý kiến của những người là cán bộ lão thành trên địa bàn xã BM, những người biết rõ về khu đất hoặc trực tiếp quản lý khu đất, những người trực tiếp đề nghị huyện, tỉnh giao đất, cho HTX BM thuê đất. Kết quả xác minh về nguồn gốc sử dụng đất theo Báo cáo số 660/BC-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện SMC cũng phù hợp với Biên bản kiểm tra, rà soát hiện trạng đất đai ngày 04/10/2005 được lập giữa Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh LC, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện SMC, UBND xã BM và HTX BM khi thực hiện thủ tục để cấp GCNQSDĐ cho HTX BM, cụ thể xác định: Toàn bộ diện tích đất trước đây là bãi chăn thả gia súc của xã BM, thuộc diện đất trống, chưa giao sử dụng, trên khu đất có 02 hộ gia đình sống và một số hộ dân đang canh tác trên phần nhỏ diện tích.

Ngoài ra, theo Báo cáo số 111/BC-UBND ngày 19/3/2021 của UBND huyện SMC kết quả xác minh việc sử dụng đất của các hộ gia đình, cá nhân đang tranh chấp đất với HTX BM xác định như sau:

- 20/33 hộ xác định được thời gian không canh tác trên đất, trong đó có 09 hộ không canh tác từ năm 2005, 03 hộ không canh tác từ năm 1991, 02 hộ không canh tác từ năm 2001, 02 hộ không canh tác từ năm 2000, 01 hộ không canh tác từ năm 1998, 01 hộ không canh tác từ năm 1990, 01 hộ không canh tác từ năm 2006, 01 hộ không sử dụng đất nhiều năm;
- 12/33 hộ không xác định rõ thời gian sử dụng đất (lời khai không rõ ràng, cụ thể nhưng có 02 hộ đã nhận được tiền bồi thường, hỗ trợ);
- 01/33 hộ không hợp tác với đoàn làm việc;
- 05/33 hộ nhận được đền bù, hỗ trợ của HTX BM;

- 09/33 hộ không được nhận đền bù, hỗ trợ của HTX BM;
- 08/33 hộ không được biết Nhà nước cho HTX BM thuê đất;
- 33/33 hộ không có giấy tờ pháp lý liên quan đến thửa đất.

d) Như vậy, quá trình giải quyết vụ án, theo đề nghị của những người khởi kiện, Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của những người làm chứng để xem xét về nguồn gốc, quá trình sử dụng đất (BL 769- 776). Các lời khai của những người làm chứng không cụ thể, rõ ràng nhưng có thể xác định toàn bộ diện tích đất trước đây là bãi chăn thả gia súc của xã BM, thuộc diện đất trống, chưa giao sử dụng, trên khu đất có 02 hộ gia đình sống và một số hộ dân đang canh tác trên phần nhỏ diện tích. Vì vậy, cần xem xét thiệt hại của các hộ dân trong dự án. Các văn bản xác minh nêu trên chưa thống nhất. Mặt khác, tại GCNQSDĐ do UBND tỉnh LM cấp ngày 04/4/2006 cho Hợp tác xã BM tại phụ lục IV mục ghi chú đã ghi rõ “*Diện tích khu đất chưa được đo đạc chính xác*” là không đúng quy định Luật đất đai. Việc cấp GCNQSDĐ phải đảm bảo đúng diện tích, ranh giới, tứ cận. Do vậy, cần xem xét lại, đảm bảo đúng về số liệu và thực tế giao đất.

e) Tại phiên tòa phúc thẩm và đơn kháng cáo của người khởi kiện yêu cầu giám định chữ ký của ông Lù Đức L5 - cán bộ địa chính trong Đơn xin cấp GCNQSDĐ. Đây là yêu cầu chính đáng, cần thiết phải được xem xét để giải quyết toàn diện vụ án nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét. Bên cạnh đó, Tòa án cấp sơ thẩm chưa làm rõ tại thời điểm ký hợp đồng thuê đất thì Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường có được Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền hay không, chưa làm rõ, thu thập tài liệu về việc HTX BM đã thỏa thuận các hộ dân trong khu vực dự án.

Do vậy, chưa đủ căn cứ để xác định UBND tỉnh LC ban hành Quyết định số 874/QĐ-UBND ngày 04/4/2006 về việc cấp GCNQSDĐ cho HTX BM và GCNQSDĐ số phát hành AD 946682, sổ vào sổ T00006 cấp ngày 04/4/2006 cho Hợp tác xã BM là đúng pháp luật, nên chưa có căn cứ xem xét tính hợp pháp của Văn bản số 275/UBND-TNMT ngày 19/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh LC.

[3] Từ những nhận định trên, Tòa án cấp sơ thẩm có những sai sót mà Tòa án cấp phúc thẩm không khắc phục được. Vì vậy, cần hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm xét xử lại theo đúng quy định của pháp luật.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện được chấp nhận nên người kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ Khoản 3 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, bao gồm: Hoàng Seo K1, Giàng Seo T1, Tẩn Seo V1, Tẩn Seo C1, Giàng Seo L1, Giàng Seo G1, Sùng Seo T2, Giàng Seo P1, Giàng Seo C2, Vàng Seo C3, Giàng Seo S1, Giàng Seo H1, Hoàng Seo D1, Giàng Thị C4, Hoàng Seo L2, Hoàng Seo V2, Giàng Seo V3, Hoàng Mìn G3, Ma Thị C5, Giàng Seo L3, Ly Seo K2, Giàng A V4, Lừ Seo N1, Giàng A S2, Ly Giàng P2, Giàng A Q1, Lừ A D2, Giàng A V5, Giàng A D3, Giàng A S3, Giàng A K3, Giàng A C6, Hoàng Chín H2.

2. Hủy toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm số 23/2024/HC-ST ngày 02 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh LC.

3. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh LC xét xử lại theo đúng quy định của pháp luật.

4. Các ông, bà Hoàng Seo K1, Giàng Seo T1, Tẩn Seo V1, Tẩn Seo C1, Giàng Seo L1, Giàng Seo G1, Sùng Seo T2, Giàng Seo P1, Giàng Seo C2, Vàng Seo C3, Giàng Seo S1, Giàng Seo H1, Hoàng Seo D1, Giàng Thị C4, Hoàng Seo L2, Hoàng Seo V2, Giàng Seo V3, Hoàng Mìn G3, Ma Thị C5, Giàng Seo L3, Ly Seo K2, Giàng A V4, Lừ Seo N1, Giàng A S2, Ly Giàng P2, Giàng A Q1, Lừ A D2, Giàng A V5, Giàng A D3, Giàng A S3, Giàng A K3, Giàng A C6, Hoàng Chín H2 không phải chịu án phí phúc thẩm, được hoàn lại 300.000 đồng khoản tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000115 ngày 30/7/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh LC.

5. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại HN;
- TAND tỉnh LC;
- VKSND tỉnh LC;
- Cục THADS tỉnh LC;
- Các đương sự (theo đ/c);
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Cường